

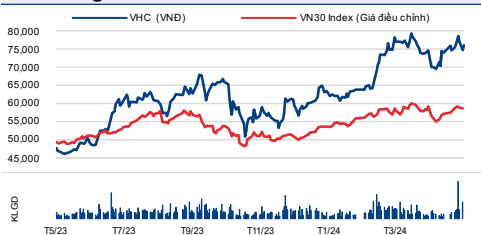
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ91,600
Tiềm năng tăng/giảm: 20.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (14/5/2024)	76,000
Mã Bloomberg	VHC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	46,073-79,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	75,900
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	14,215
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	558
Slg CP lưu hành (tr.đv)	187
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	187
Slg CP NN được mua (tr.đv)	154
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	17.8%
Tỷ lệ freefloat	56.7%
Cổ đông lớn	Trương Thị Lệ Khanh (43.3%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	10,033	11,789	12,927
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,398	1,826	1,896
LNTT (tỷ đồng)	1,145	1,495	1,582
LNT ĐC (tỷ đồng)	919	1,200	1,270
FCF (tỷ đồng)	(131)	1,375	523
EPS ĐC (đồng)	5,000	6,415	6,788
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	44,629	48,168	52,029
T.trưởng EBITDA (%)	(45.9)	30.6	3.87
T.trưởng EPS ĐC (%)	(53.6)	28.3	5.81
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.9	15.5	14.7
Tỷ suất LNTT (%)	11.4	12.7	12.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.16	10.2	9.82
Tỷ lệ LN trả CT (%)	40.0	31.2	29.5
Nợ thuần/VCSH (%)	24.5	22.2	23.0
ROAE (%)	11.6	13.8	13.5
ROACE (%)	12.0	15.5	14.6
EV/doanh thu (lần)	1.62	1.37	1.27
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.6	8.87	8.66
P/E ĐC (lần)	15.2	11.8	11.2
P/B (lần)	1.70	1.58	1.46
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	2.63	2.63

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VHC là công ty xuất khẩu cá tra lớn nhất Việt Nam. Thị trường xuất khẩu chính gồm: Mỹ, Trung Quốc và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Trương Hồng Kim

Trưởng phòng
kim.thong@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

KQKD Q1/2024: Vững chắc nhờ sản lượng tăng mạnh

- KQKD Q1/2024 tích cực và sát với dự báo của HSC. Doanh thu thuần tăng 28,5% so với cùng kỳ đạt 2.856 tỷ đồng, chủ yếu nhờ sản lượng tăng mạnh. Lợi nhuận thuần đạt 170 tỷ đồng, giảm 22,5% so với cùng kỳ. Điều tích cực là cả doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đều vượt xa KQKD Q4/2023, lần lượt tăng 19,2% so với cùng kỳ và 256% so với quý trước.
- Xuất khẩu tăng trưởng trên tất cả các thị trường, đặc biệt là Mỹ, thị trường đóng góp khoảng 30% tổng doanh thu của VHC.
- HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận cho năm 2024 và giá mục tiêu theo phương pháp DCF 91.600đ, cũng như duy trì khuyến nghị Mua vào (tiềm năng tăng giá 20,5%).

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/2024

VHC vừa công bố KQKD Q1/2024 vững chắc với doanh thu tăng 28,5% so với cùng kỳ đạt 2.856 tỷ đồng và lợi nhuận thuần đạt 170 tỷ đồng (giảm 22,5% so với cùng kỳ). Doanh thu tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ sản lượng xuất khẩu tăng 43% so với cùng kỳ trong khi giá bán bình quân (ASP) giảm 20% so với cùng kỳ. So với quý trước, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng trưởng mạnh lần lượt 19,2% và 256% nhờ ASP tăng 5%, thu nhập tài chính tăng gấp đôi và chi phí bán hàng & quản lý giảm 11% so với quý trước.

Với kết quả trên, Công ty đã hoàn thành 26,7% kế hoạch doanh thu cho cả năm và hoàn thành lần lượt 18,9%/23,6% mục tiêu LNST cho kịch bản tăng trưởng cơ sở/cao. Kết quả này sát với dự báo của chúng tôi và đạt lần lượt 24,2% và 15% dự báo doanh thu và lợi nhuận thuần cho cả năm.

Doanh thu cá tra 4 tháng đầu năm 2024 hồi phục vững chắc

Doanh thu Q1/2024 tăng trưởng mạnh trên tất cả các mảng. Theo sản phẩm chính, doanh thu cá tra tăng 12,5% so với cùng kỳ đạt 1.463 tỷ đồng, chủ yếu nhờ sản lượng cá tra tăng 43,6% so với cùng kỳ. Doanh thu phụ phẩm tăng 27% so với cùng kỳ đạt 448 tỷ đồng trong khi doanh thu Collagen và Gelatin (C&G) cũng tăng 44% so với cùng kỳ đạt 238 tỷ đồng.

Doanh thu bán hàng tháng 4/2024 rất tích cực, với doanh thu cá tra tăng 22% so với cùng kỳ đạt 635 tỷ đồng, mặc dù doanh thu phụ phẩm giảm 36% xuống 97 tỷ đồng. Trong khi đó, các phân khúc khác có mức tăng trưởng mạnh, bao gồm collagen và gelatin (tăng 36% so với cùng kỳ), sản phẩm từ gạo (tăng 141% so với cùng kỳ) và các sản phẩm khác (chủ yếu là thức ăn chăn nuôi, tăng 112% so với cùng kỳ).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 15/5.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2024, VHC

Tỷ đồng	Q1/23	Q1/24	% sv cùng kỳ	Q4/23	% sv quý trước
Doanh thu thuần	2,222	2,856	28.5%	2,396	19.2%
Giá vốn hàng bán	(1,837)	(2,590)	41.0%	(2,200)	17.7%
Lợi nhuận gộp	384	266	-30.8%	195	36.3%
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	17.3%	9.3%		8.2%	
Lợi nhuận/chi phí HĐ tài chính	(7)	73		37	97.8%
Chi phí QL&BH	(120)	(132)	10.4%	(148)	-11.0%
Chi phí QL&BH/Doanh thu	5.4%	4.6%		6.2%	-25.3%
Lợi nhuận từ cty LD, LK	0	0	100.6%	0	80.8%
Thu nhập thuần khác	2	9	426.9%	15	-36.1%
LNTT	260	217	-16.5%	99	119.8%
Lợi nhuận thuần	219	170	-22.5%	48	256.1%

Trong 4 tháng đầu năm 2024, doanh thu tăng 25% so với cùng kỳ đạt 3.902 tỷ đồng. Theo sản phẩm chính, doanh thu cá tra tăng 15,3% so với cùng kỳ đạt 2.098 tỷ đồng; chủ yếu là do sản lượng sản lượng tăng 434,7% so với cùng kỳ. Doanh thu phụ phẩm tăng 8% so với cùng kỳ đạt 545 tỷ đồng, doanh thu của C&G cũng tăng 34,3% so với cùng kỳ đạt 313 tỷ đồng.

Hồi phục ở tất cả các thị trường

Theo thị trường, doanh thu xuất khẩu sang Mỹ trong Q1/2024 tăng nhẹ 2,3% so với cùng kỳ đạt 723 tỷ đồng, doanh thu xuất khẩu sang EU tăng 9,5% so với cùng kỳ đạt 553 tỷ đồng. Doanh thu sang Trung Quốc tăng 50% đạt 339 tỷ đồng, so với mức nền tương đối thấp trong Q1/2023.

Trong 4 tháng đầu năm 2024, doanh thu xuất sang Mỹ tăng mạnh 11,7% so với cùng kỳ đạt 1.134 tỷ đồng. Doanh thu xuất sang EU tăng 17,4% đạt 755 tỷ đồng, doanh thu sang Trung Quốc cũng tăng 16,7% đạt 392 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng nhẹ so với quý trước

Tỷ suất lợi nhuận gộp Q1/2024 đạt 9,3%, thấp hơn mức 17,3% trong Q1/2023 do giá xuất khẩu bình quân giảm 20% so với cùng kỳ nhưng đã cải thiện so với mức 8,2% trong Q4/2023, chủ yếu nhờ giá xuất khẩu bình quân tăng 5% so với quý trước.

Doanh thu HĐ tài chính tăng và tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu giảm

Lãi tài chính trong Q1/2024 đạt 73 tỷ đồng, so với lỗ tài chính thuần 7 tỷ đồng trong Q1/2023, chủ yếu nhờ lãi tỷ giá tăng 74% so với cùng kỳ và chi phí lãi vay giảm 48% so với cùng kỳ.

Chi phí bán hàng & quản lý ở mức 132 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ, thấp hơn so với mức tăng 28,5% doanh thu thuần, dẫn đến tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu ở mức 4,6%, thấp hơn mức 5,4% trong Q1/2023.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu 91.600đ

KQKD Q1/2024 vững chắc đã chứng minh VHC đang trên đà phục hồi. Chúng tôi giữ nguyên dự báo KQKD cho năm 2024 với lợi nhuận thuần đạt 1.200 tỷ đồng (tăng trưởng 25%) trên doanh thu thuần 11.789 tỷ đồng (tăng trưởng 9,3%).

Quý 1 thường là mùa thấp điểm xuất khẩu cá tra, HSC kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận sẽ cải thiện trong các quý tiếp theo.

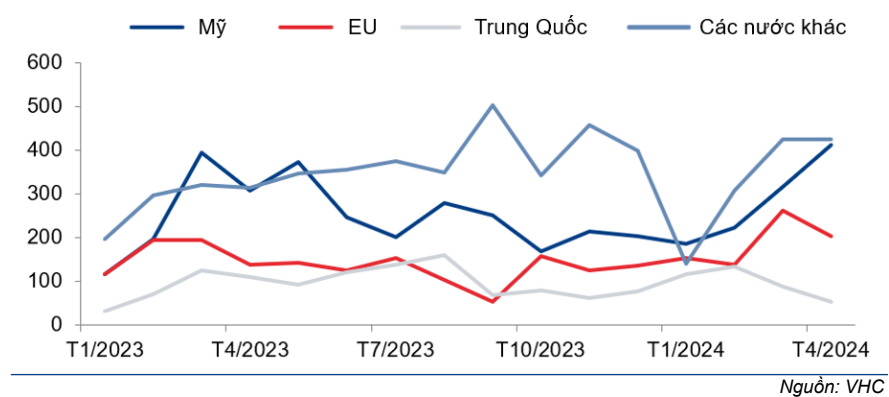
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần theo dòng sản phẩm, VHC

Tỷ đồng	Q1/23	Q1/24	% sv cùng kỳ	4T/23	4T/24	% sv cùng kỳ
Tổng	2,253	2,811	24.8%	3,122	3,902	25.0%
Cá tra	1,300	1,463	12.5%	1,819	2,098	15.3%
Phụ phẩm	353	448	26.9%	504	545	8.1%
Collagen & gelatin	178	238	33.7%	233	313	34.3%
Sản phẩm GTGT	32	32	0.0%	43	39	-9.3%
Sản phẩm khác	390	630	61.5%	523	907	73.4%

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường, VHC

Tỷ đồng	Q1/23	Q1/24	% sv cùng kỳ	4T/23	4T/24	% sv cùng kỳ
Tổng	2,253	2,811	24.8%	3,122	3,902	25.0%
Mỹ	707	723	2.3%	1,015	1,134	11.7%
EU	505	553	9.5%	643	755	17.4%
Trung Quốc	226	339	50.0%	336	392	16.7%
Các nước khác	815	1,196	46.7%	1,128	1,621	43.7%

Biểu đồ 4: KNXK hàng tháng theo thị trường trọng điểm (tỷ đồng), VHC
KNXK sang thị trường Mỹ tăng mạnh và liên tục hàng tháng từ đầu năm



BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	13,239	10,033	11,789	12,927	14,380
Lợi nhuận gộp	2,974	1,493	2,077	2,175	2,295
Chi phí BH&QL	(721)	(524)	(661)	(724)	(806)
Thu nhập khác	34.4	50.0	0	0	0
Chi phí khác	(30.7)	(23.2)	0	0	0
EBIT	2,257	996	1,417	1,450	1,489
Lãi vay thuần	63.3	148	77.9	131	115
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0.22	0.80	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	2,320	1,145	1,495	1,582	1,604
Chi phí thuế TNDN	(306)	(171)	(224)	(237)	(240)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(37.7)	(54.6)	(71.2)	(75.4)	(76.4)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,977	919	1,200	1,270	1,288
Lợi nhuận thuần ĐC	1,977	919	1,200	1,270	1,288
EBITDA ĐC	2,584	1,398	1,826	1,896	1,941
EPS (đồng)	10,780	5,000	6,415	6,788	6,883
EPS ĐC (đồng)	10,780	5,000	6,415	6,788	6,883
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	183	184	187	187	187
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	183	187	187	187	187
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	183	187	187	187	187

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	554	233	740	498	656
Đầu tư ngắn hạn	1,767	2,069	2,839	3,506	3,506
Phải thu khách hàng	2,432	1,578	2,475	2,423	2,388
Hàng tồn kho	2,713	3,763	2,706	3,058	3,537
Các tài sản ngắn hạn khác	172	245	212	239	292
Tổng tài sản ngắn hạn	7,638	7,888	8,971	9,723	10,379
TSCĐ hữu hình	3,088	3,081	3,399	3,635	3,914
TSCĐ vô hình	301	463	436	408	380
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	55.9	55.9	50.0	50.0	50.0
Đầu tư vào Cty LD,LK	10.5	11.3	11.3	11.3	11.3
Tài sản dài hạn khác	487	444	435	415	421
Tổng tài sản dài hạn	3,942	4,054	4,331	4,520	4,776
Tổng cộng tài sản	11,580	11,943	13,302	14,243	15,155
Nợ ngắn hạn	2,214	2,157	2,535	2,535	2,535
Phải trả người bán	448	309	409	437	479
Nợ ngắn hạn khác	732	617	654	724	778
Tổng nợ ngắn hạn	3,694	3,233	3,784	3,926	4,025
Nợ dài hạn	175	102	178	178	178
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	5.98	8.06	8.06	8.06	8.06
Nợ dài hạn khác	0.34	0.30	0.30	0.30	0.30
Tổng nợ dài hạn	181	110	186	186	186
Tổng nợ phải trả	3,884	3,351	3,978	4,121	4,219
Vốn chủ sở hữu	7,525	8,348	9,010	9,732	10,469
Lợi ích cổ đông thiểu số	171	244	315	390	467
Tổng vốn chủ sở hữu	7,696	8,591	9,324	10,122	10,936
Tổng nợ phải trả và VCSH	11,580	11,943	13,302	14,243	15,155
BVPS (đ)	41,036	44,629	48,168	52,029	55,971
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,835	2,026	1,973	2,215	2,057

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	2,257	996	1,417	1,450	1,489
Khấu hao	(327)	(402)	(409)	(446)	(452)
Lãi vay thuần	63.3	148	77.9	131	115
Thuế TNDN đã nộp	(63.0)	(315)	(224)	(237)	(240)
Thay đổi vốn lưu động	(1,592)	(470)	480	(293)	(423)
Khác	270	(67.0)	(41.6)	(224)	(174)
LCT thuần từ HKKD	1,199	546	2,041	1,142	1,103
Đầu tư TS dài hạn	(1,114)	(677)	(666)	(619)	(668)
Góp vốn & đầu tư	(2,213)	(3,552)	0	0	0
Thanh lý	13.5	4.49	0	0	0
Khác	1,807	3,431	310	376	378
LCT thuần từ HĐĐT	(1,507)	(793)	(355)	(243)	(290)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(367)	(367)	(367)
Thu từ phát hành CP	184	56.7	0	0	0
Tăng/giảm nợ	485	(129)	(812)	(774)	(289)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	669	(72.5)	(1,178)	(1,141)	(655)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	195	554	233	740	498
LCT thuần trong kỳ	361	(320)	507	(242)	158
Ảnh hưởng của tỷ giá	(2.76)	(1.58)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	554	232	740	498	656
Dòng tiền tự do	84.8	(131)	1,375	523	435

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	22.5	14.9	17.6	16.8	16.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.5	13.9	15.5	14.7	13.5
Tỷ suất LNT (%)	14.9	9.16	10.2	9.82	8.95
Thuế TNDN hiện hành (%)	13.2	15.0	15.0	15.0	15.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	46.2	(24.2)	17.5	9.65	11.2
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	75.0	(45.9)	30.6	3.87	2.33
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	79.9	(53.5)	30.5	5.81	1.41
Tăng trưởng EPS (%)	78.5	(53.6)	28.3	5.81	1.41
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	78.5	(53.6)	28.3	5.81	1.41
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	18.6	40.0	31.2	29.5	29.1
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	29.7	11.6	13.8	13.5	12.7
ROACE (%)	32.4	12.0	15.5	14.6	13.9
Vòng quay tài sản (lần)	1.30	0.85	0.93	0.94	0.98
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.53	0.55	1.44	0.79	0.74
Số ngày tồn kho	96.5	161	102	104	107
Số ngày phải thu	86.5	67.4	93.0	82.2	72.1
Số ngày phải trả	15.9	13.2	15.4	14.8	14.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	24.7	24.5	22.2	23.0	19.9
Nợ/tài sản (%)	20.8	19.1	20.6	19.2	18.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.93	1.63	1.50	1.44	1.41
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.07	2.44	2.37	2.48	2.58
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.19	1.62	1.37	1.27	1.13
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.10	11.6	8.87	8.66	8.38
P/E (lần)	7.05	15.2	11.8	11.2	11.0
P/E ĐC (lần)	7.05	15.2	11.8	11.2	11.0
P/B (lần)	1.85	1.70	1.58	1.46	1.36
Lợi suất cổ tức (%)	2.63	2.63	2.63	2.63	2.63

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn